

Số: 268/KH-UBND

*Bình Thành, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

## **KẾ HOẠCH**

### **Xây dựng xã Bình Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách các xã thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định áp dụng các nội dung tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại, Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Ủy ban nhân dân xã Bình Thành ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện xây dựng xã Bình Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 với các nội dung chi tiết như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

## 1. Mục đích

- Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt, bảo đảm đủ điều kiện phân đầu xã Bình Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026;

- Xác định rõ nội dung nhiệm vụ trọng tâm, khối lượng công việc cụ thể, tiến độ thời gian hoàn thành, phân bổ nguồn lực kinh phí và phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu; làm cơ sở pháp lý và công cụ cho công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2026 trên địa bàn xã.

## 2. Yêu cầu

Xác định rõ nội dung công việc, giải pháp, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí trực tiếp phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí trong xây dựng Nông thôn mới;

Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nội dung yêu cầu áp dụng đối với xã nhóm 2 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 104/2026/QĐUBND ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Ban quản lý các thôn, đặc biệt là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng

## II. MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ RÀ SOÁT HIỆN TRẠNG

### 1. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể năm 2026

**a) Mục tiêu tổng quát:** Xây dựng xã Bình Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 (áp dụng đối với Xã nhóm 2); tổng điểm tự đánh giá đạt từ 95 điểm trở lên; được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026.

### b) Các chỉ tiêu chủ yếu phân đầu hoàn thành:

**Về quy hoạch:** Hoàn thành phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Thành giai đoạn 2026 - 2030; Đồ án Quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trước ngày 30/10/2026.

**Về giao thông, hạ tầng:** Kiên cố hóa thêm 10,0 km đường thôn, ngõ, xóm, nâng tỷ lệ cứng hóa lên 90,48% (77,0 km / 85,1 km); trồng bổ sung cây xanh dọc 10,0 km tuyến đường xã để đạt tỷ lệ  $\geq 50\%$ ; cải tạo nâng cấp 02 chợ nông thôn (Chợ Sơn Phú và Chợ Bình Thành) đạt chuẩn an toàn thực phẩm.

**Về kinh tế và thu nhập:** Nâng tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người tăng  $\geq 9,5\%$ /năm, đạt  $\geq 57,6$  triệu đồng/người/năm; hoàn thiện cấp mã số vùng trồng cho thêm 5,0 ha chè; xây dựng thành công 02 mô hình nông nghiệp CNC / tuần hoàn;

duy trì sản phẩm OCOP 3 sao Cốm Nếp vải Sơn Vinh và phát triển mới 01 sản phẩm chè OCOP 3 sao.

**Về lao động, giáo dục, văn hóa, y tế:** Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt  $\geq 35\%$  (đào tạo cấp chứng chỉ cho 60 lao động); 6/6 trường học giữ vững chuẩn quốc gia; nâng cấp Trung tâm học tập cộng đồng xã thành Trung tâm học tập số; duy trì chuẩn quốc gia về y tế xã.

**Về an sinh xã hội và giảm nghèo:** Duy trì tỷ lệ nghèo đa chiều dưới 5% (hiện đạt 4,71%), phấn đấu giảm thêm 28 hộ nghèo và 5 hộ cận nghèo; tỷ lệ nhà kiên cố đạt 95,03%; kiểm nghiệm định kỳ 30 mẫu nước sinh hoạt đạt chuẩn; hoàn thành 100% chỉ tiêu về bình đẳng giới và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

**Về chuyển đổi số và môi trường:** Vận hành 100% thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình; thành lập Tổ hỗ trợ thương mại điện tử cộng đồng; hoàn thiện Thôn thông minh tại xóm Quyết Tâm; nâng tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt  $\geq 83\%$ ; ban hành Phương án thoát nước mặt tổng thể; lắp đặt đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời đường liên xã.

**Về an ninh, trật tự và tiếp cận pháp luật:** Hoàn thành công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; củng cố 14 Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở (70 thành viên); lắp đặt và vận hành 15 mắt Camera AI nhận diện thông minh tại các nút giao thông trọng điểm; giữ vững quốc phòng - an ninh địa phương.

## 2. Kết quả rà soát hiện trạng thực tế

Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 áp dụng cho Xã nhóm 2 gồm 10 tiêu chí lớn, 47 chỉ tiêu chung và 68 chỉ tiêu chi tiết. Kết quả đánh giá hiện trạng trên địa bàn xã Bình Thành như sau:

- **Số tiêu chí đạt:** 01/10 tiêu chí (đạt 10%), gồm: Tiêu chí số 9 (Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công - đạt 3/3 chỉ tiêu chi tiết). Đạt 28/47 chỉ tiêu.

- **Số tiêu chí chưa đạt:** 09/10 tiêu chí (chiếm 90%), gồm: Tiêu chí 1 (Quy hoạch); Tiêu chí 2 (Hạ tầng kinh tế - xã hội); Tiêu chí 3 (Phát triển kinh tế nông thôn); Tiêu chí 4 (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn); Tiêu chí 5 (Văn hóa, Giáo dục, Y tế); Tiêu chí 6 (Giảm nghèo và An sinh xã hội); Tiêu chí 7 (Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số); Tiêu chí 8 (Môi trường và cảnh quan nông thôn); Tiêu chí 10 (Tiếp cận pháp luật và An ninh Quốc phòng). 19/47 chỉ tiêu chưa đạt.

- **Số chỉ tiêu chi tiết đã đạt: 46/68 chỉ tiêu (đạt 67,65%),** gồm 46 chỉ tiêu: 2.2.1; 2.2.2; 2.3; 2.4; 2.6; 3.2; 3.4.1; 3.4.3; 3.6; 3.7; 3.8; 3.9; 3.10; 4.2; 5.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4; 5.2.5; 5.2.6; 5.2.8; 5.3; 5.4; 6.1; 6.2; 6.3.1; 6.3.2; 6.4; 6.7; 7.1; 7.2.1; 7.2.2; 7.2.3; 7.2.4; 7.2.5; 7.4; 8.2; 8.3; 8.4.2; 8.4.3; 9.1; 9.2.1; 9.2.2; 10.2; 10.4.

- **Số chỉ tiêu chi tiết chưa đạt: 22/68 chỉ tiêu (chiếm 32,35%),** gồm 22 chỉ tiêu: 1.1; 1.2; 1.3; 2.1.1; 2.1.2; 2.5; 3.1; 3.3; 3.4.2; 3.5.1; 3.5.2; 4.1; 5.2.7; 6.5; 6.6.1; 6.6.2; 7.3; 8.1; 8.4.1; 8.5; 10.1; 10.3.

- **Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện: 11.888 triệu đồng** (đã bao gồm hỗ trợ hiện vật xi măng của tỉnh, ngân sách cấp trên, ngân sách xã đối ứng và nhân dân đóng góp).

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CÁC TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT**

#### **1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch (Chưa đạt 3/3 chỉ tiêu chi tiết)**

*Yêu cầu của tiêu chí:*

Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã hoặc quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch.

Chỉ tiêu 1.2: Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới phù hợp quy định tại Điều 26 và Điều 30 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

Chỉ tiêu 1.3: Có Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được phê duyệt hoặc được tích hợp trong đồ án quy hoạch chung xã theo Điều 12, Điều 13 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

*Hiện trạng rà soát:* Xã Bình Thành được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập toàn bộ địa giới hành chính và dân số của 02 xã Bình Thành và Sơn Phú, tổng diện tích đất nông nghiệp 1.551,53 ha với 14 xóm. Sau khi sáp nhập và kiện toàn bộ máy chính quyền 02 cấp từ ngày 01/7/2025, để bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, UBND xã đã giao cho Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND tổ chức lập Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Thành giai đoạn 2026 - 2030, hiện đã hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

*Khối lượng công việc và giải pháp thực hiện:* Hoàn thiện hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ trình UBND tỉnh và Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Thành mới giai đoạn 2026 - 2030;

Lập và trình phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xã Bình Thành và các điểm dân cư mới tập trung.

Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn xã Bình Thành bảo đảm gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống gắn với định hướng văn minh, hiện đại.

*Lộ trình hoàn thành:* Hoàn thành toàn bộ hồ sơ, đồ án và phê duyệt trước ngày 30/10/2026.

*Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 1:* 700 triệu đồng.

*Đơn vị phụ trách:* Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã.

## **2. Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội (Chưa đạt 3/8 chỉ tiêu chi tiết)**

### **Chỉ tiêu 2.1: Giao thông nông thôn (Chưa đạt chỉ tiêu 2.1.1 và 2.1.2)**

*Yêu cầu của chỉ tiêu:* Đường xã bảo đảm kết nối và bảo trì hằng năm; 100% đường xã đạt chuẩn cấp B; tối thiểu 50% số km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến;  $\geq 90\%$  đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa.

*Hiện trạng rà soát:* Đường xã 18,8 km đạt chuẩn cấp B (100%), đường liên xóm 27,2 km đã cứng hóa 100%. Tuy nhiên, chiều dài đường xã được trồng cây xanh bóng mát mới đạt 58,5 km / 131 km (đạt 44,6%, còn thiếu 5,4% tương ứng 10 km); đường thôn, ngõ, xóm tổng số 85,1 km, mới bê tông hóa được 67,0 km (đạt 78,2%, còn thiếu 11,8% tương ứng 10 km chưa cứng hóa).

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Tổ chức phát động trồng cây xanh bóng mát (có thể là cây bản địa), tuyến đường hoa dọc các tuyến đường trục xã, trục thôn với tổng chiều dài tối thiểu 10 km, nâng tỷ lệ đường có cây xanh đạt  $\geq 50\%$ .

*Dự kiến kinh phí:* 50 triệu đồng.

*Đơn vị thực hiện:* Giao cho mỗi cơ quan đơn vị, tổ chức hội phụ trách 01 thôn.

*(Có biểu phụ lục 01 phân công nhiệm vụ kèm theo)*

Triển khai thi công bê tông hóa 10 km đường thôn, ngõ, xóm còn lại theo quy chuẩn kỹ thuật; huy động nhân dân đối ứng ngày công và giải phóng mặt bằng; nâng tỷ lệ cứng hóa đường ngõ xóm lên 77,0 km/85,1 km (đạt 90,48%).

*Tổng kinh phí:* 9.354 triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương: 2.015 triệu; Ngân sách tỉnh: 2.015 triệu; Ngân sách xã đối ứng: 1.345 triệu; Nguồn vốn xi măng hỗ trợ của tỉnh: 3.979 triệu đồng).

*Lộ trình hoàn thành:* Xong trước ngày 15/11/2026.

*Đơn vị thực hiện:* Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý 14 xóm.

### **Chỉ tiêu 2.5: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

*Yêu cầu của chỉ tiêu:* Có chợ nông thôn đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo TCVN 11856:2017 hoặc có điểm thương mại dịch vụ văn minh.

*Hiện trạng rà soát:* Trên địa bàn xã có 02 chợ truyền thống là Chợ Sơn Phú và Chợ Bình Thành. Cả 02 chợ đều đã xuống cấp: Chợ Sơn Phú hỏng nhà vệ sinh, sập hàng thực phẩm tươi sống xây kiểu cũ không đảm bảo vệ sinh, hệ thống thoát nước hư hỏng, thiếu nước sạch; Chợ Bình Thành các sạp kinh doanh thực phẩm chưa đạt chuẩn.

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Đơn vị tư vấn khẩn trương hoàn thiện báo cáo kinh tế kỹ thuật; triển khai dự án cải tạo, nâng cấp toàn diện 02 chợ gồm: Bê tông hóa mặt nền, cải tạo mái tôn, làm mới khu sạp hàng thịt và thực phẩm tươi sống bằng vật liệu inox/men dễ lau chùi; xây mới nhà vệ sinh đạt chuẩn, làm rãnh thoát nước

có hố ga lắng cặn, cấp nước sạch đầy đủ; trang bị bình chữa cháy PCCC và ban hành phương án quản lý chợ an toàn thực phẩm.

*Lộ trình hoàn thành:* Hoàn thành sửa chữa và ban hành phương án trước ngày 15/11/2026.

*Kinh phí:* 600 triệu đồng.

*Đơn vị phụ trách:* Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế.

*Duy trì các chỉ tiêu đã đạt:* Thủy lợi tưới tiêu chủ động 80,95% (Chỉ tiêu 2.2.1); tưới tiết kiệm chè 15,5% (Chỉ tiêu 2.2.2); phòng chống thiên tai 4 tại chỗ đạt 81 điểm (Chỉ tiêu 2.3); điện an toàn 100% hộ (Chỉ tiêu 2.4); hạ tầng viễn thông cáp quang và 4G/5G 14/14 xóm (Chỉ tiêu 2.6).

*Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 15/11/2026.

*Cơ quan thực hiện:* Phòng Kinh tế chủ trì (giao thông), Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chủ trì (chợ), phối hợp Ban Quản lý 14 xóm.

**3. Tiêu chí số 3 - Phát triển kinh tế nông thôn (Chưa đạt 5/13 chỉ tiêu chi tiết; Nhu cầu vốn: 145 triệu đồng)**

**Chỉ tiêu 3.1: Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người**

*Yêu cầu:* Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người đạt  $\geq 9,5\%$ /năm.

*Hiện trạng rà soát:* Năm 2025 thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 52,6 triệu đồng/người/năm.

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thâm canh 629,1 ha chè theo tiêu chuẩn VietGAP/hữu cơ; mở rộng diện tích lúa đặc sản Nếp vại; tạo điều kiện phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại; phấn đấu thu nhập bình quân năm 2026 đạt  $\geq 57,6$  triệu đồng/người/năm (tăng trưởng  $\geq 9,5\%$ ). Phối hợp Chi cục Thống kê tiến hành điều tra, thu thập số liệu và hoàn thiện báo cáo thẩm định thu nhập theo đúng phương pháp.

*Lộ trình hoàn thành:* Xong hồ sơ điều tra trong tháng 10/12/2026.

*Đơn vị phụ trách:* Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Thống kê cơ sở Định Hóa.

**Chỉ tiêu 3.2: Vùng nguyên liệu tập trung cây trồng chủ lực**

*Hiện trạng & giải pháp:* Xã đã có 01 vùng nguyên liệu chè 2,9 ha của HTX Sơn Thắng (đã đạt). Để mở rộng quy mô và nâng cao chuỗi giá trị, tiến hành rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng cho thêm 5,0 ha chè tập trung tại các xóm trọng điểm.

*Kinh phí:* 25 triệu đồng.

*Lộ trình:* Xong trước 15/11/2026.

*Đơn vị thực hiện:* Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

**Chỉ tiêu 3.3: Mô hình nông nghiệp ứng dụng CNC hoặc mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn**

*Yêu cầu:* Có ít nhất 02 mô hình ứng dụng CNC hiệu quả hoặc 01 mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả theo Thông tư 14/2026/TT-BNNMT.

*Hiện trạng:* Hiện có 01 mô hình sản xuất lúa Nếp vải theo hướng hữu cơ (chưa đủ điều kiện số lượng và tính chất mô hình CNC/tuần hoàn).

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ chứng minh 02 mô hình điểm gồm: (1) Mô hình ứng dụng công nghệ cao: Hệ thống tưới phun mưa tự động tiết kiệm nước gắn với điều khiển thông minh trên vùng chè tập trung quy mô 5 ha tại HTX Sơn Thắng/HTX Phú Đạt; (2) Mô hình kinh tế tuần hoàn: Thu gom phụ phẩm rơm rạ sau thu hoạch lúa và cành chè đốn để ủ phân bón hữu cơ vi sinh bón ngược lại cho các nương chè.

*Lộ trình:* Xong trước 15/11/2026.

*Đơn vị thực hiện:* Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

**Chỉ tiêu 3.4.2 (Sản phẩm OCOP):**

*Yêu cầu :* Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên còn thời hạn, hoặc ít nhất có 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn và có lộ trình cụ thể trong kế hoạch để phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên.

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Hỗ trợ HTX Sơn Vinh hoàn thiện bao bì tem nhãn, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm để lập hồ sơ đề nghị công nhận lại sản phẩm Cốm Nếp vải Sơn Vinh đạt chuẩn OCOP 3 sao; hướng dẫn chủ thể lập hồ sơ đánh giá, phân hạng mới 01 sản phẩm chè búp nõn đạt chuẩn OCOP 3 sao.

*Kinh phí:* 60 triệu đồng.

*Đơn vị thực hiện:* Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

**Chỉ tiêu 3.5: Mô hình du lịch nông thôn**

*Yêu cầu:* 100% điểm du lịch nông thôn trong quy hoạch được công nhận điểm du lịch cộng đồng hoặc sản phẩm OCOP du lịch; có sự tăng trưởng lượng khách hằng năm.

*Hiện trạng:* Chưa có điểm du lịch cộng đồng được cấp thẩm quyền công nhận.

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Rà soát, xây dựng phương án khai thác tiềm năng đồi chè và di tích lịch sử gắn với các tour du lịch ATK Định Hóa; tổng hợp thống kê lượng khách tham quan trải nghiệm thực tế.

*Lộ trình:* Trước 15/12/2026.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

**Chỉ tiêu 3.8 (Hộ nông dân SXKD giỏi):**

Hiện trạng toàn xã hiện có 1.401 hộ viên nông dân. Năm 2025 có 840 hộ hội viên đăng ký danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; qua rà soát, có 421 hộ đạt danh hiệu, tương đương 50,1% số hộ đăng ký.

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Tổ chức 02 lớp tập huấn chuyên giao tiên bộ KHKT và hỗ trợ mô hình kinh tế nông hộ đạt hiệu quả cao (421 hộ đã đạt tỷ lệ 50,1%).

*Kinh phí:* 60 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Hội Nông dân xã.

*Duy trì các chỉ tiêu đã đạt:* 3.2.( Tập chung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã), 05 Hợp tác xã (Chỉ tiêu 3.6); 01 Tổ Khuyến nông cộng đồng (Chỉ tiêu 3.7); Kế hoạch kinh tế tư nhân (Chỉ tiêu 3.9); 05 làng nghề chế biến chè (Chỉ tiêu 3.10).

**Thời gian hoàn thành:** Trước ngày 15/11/2026.

**Cơ quan thực hiện:** Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp,

**4. Tiêu chí số 4 - Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn (Chưa đạt 1/2 chỉ tiêu chi tiết;**

***Chỉ tiêu 4.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp.***

*Yêu cầu của chỉ tiêu:* Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt  $\geq 35\%$  (đối với xã đạt chuẩn NTM).

*Hiện trạng:* Tổng số lao động trong độ tuổi là 7.594 người; số có bằng cấp, chứng chỉ đạt 2.598 người, đạt 34,21% (yêu cầu  $\geq 35\%$ , còn thiếu 60 người).

*Nhiệm vụ và giải pháp:* Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện mở 02 lớp dạy nghề ngắn hạn dưới 3 tháng (kỹ thuật trồng, chế biến chè an toàn và kỹ thuật chăn nuôi thú y) cho 60 lao động nông thôn (quy mô 30 học viên/lớp).

Tổ chức kiểm tra, đánh giá tay nghề và cấp chứng chỉ đào tạo theo đúng Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nâng tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ lên 2.658 / 7.594 người (đạt 35,0%).

*Kinh phí:* 150 triệu đồng.

***Duy trì Chỉ tiêu 4.2:*** Tỷ lệ theo học sau THPT đạt 50,69% (3.850 người). Ban hành quyết định công nhận và danh sách trích ngang minh chứng.

**Thời gian hoàn thành:** Xong trước ngày 15/10/2026.

**Cơ quan thực hiện:** Phòng Văn hóa - Xã hội

## **5. Tiêu chí số 5 - Văn hóa, Giáo dục, Y tế (Chưa đạt 1/11 chỉ tiêu chi tiết)**

### **Chỉ tiêu 5.2.7: Trung tâm học tập cộng đồng số**

**Khối lượng công việc:** Nâng cấp Trung tâm học tập cộng đồng xã Bình Thành thành Trung tâm học tập cộng đồng số; trang bị hệ thống máy tính, màn hình trình chiếu trực tuyến, kết nối nền tảng học tập số quốc gia; phối hợp các trường học tổ chức các chuyên đề học tập số cho người dân.

**Lộ trình:** Xong trước 15/11/2026.

**Tổng kinh phí hỗ trợ:** 227,192 triệu đồng.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Văn hóa - Xã hội.

- *Duy trì vững chắc các chỉ tiêu đã đạt:* Phát triển văn hóa; các chỉ tiêu giáo dục Tiêu chí quốc gia về y tế và Trạm y tế đơn vị sự nghiệp công lập .

## **6. Tiêu chí số 6 - Giảm nghèo và An sinh xã hội (Chưa đạt 3/9 chỉ tiêu chi tiết)**

### **6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.**

**Hiện trạng:** Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn 73% ( theo quyết định phê duyệt kết quả thực hiện bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn xã Bình Thành năm 2025).

**Khối lượng công việc:** Ký hợp đồng với đơn vị kiểm nghiệm có đủ tư cách pháp nhân tổ chức lấy và xét nghiệm 30 mẫu nước sinh hoạt (tại các điểm cấp nước tập trung và giếng hộ gia đình đại diện 14 xóm) theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01-1:2018/BYT; công khai kết quả kiểm nghiệm.

**Kinh phí:** 90 triệu đồng.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Kinh tế.

### **6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới**

**Hiện trạng :** Có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc có ít nhất 01 nữ lãnh đạo ở cấp xã; Có tỷ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý là nữ ở cấp xã; có Quyết định thành lập nơi tạm lánh của cơ quan có thẩm quyền trong đó nêu đầy đủ các nội dung gồm: Thành phần tham gia vận hành, địa điểm nơi tạm lánh, đầu mối và đường dây liên lạc trong trường hợp khẩn cấp; Nhiệm vụ của nơi tạm lánh gồm: Hỗ trợ tại chỗ cho người bị bạo lực; kết nối, chuyển gửi tới các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm giúp đỡ người bị bạo lực.

**Khối lượng công việc:** Tuyên truyền trên loa truyền thông của xã, các xóm

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Văn hóa - Xã hội.

### **6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng,**

### **trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn.**

*Hiện trạng:* Xã có hoạt động phòng chống xâm hại trẻ em. Bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số công chức, viên chức cấp xã. Quyết định thành lập nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

*Khối lượng công việc:* Tiếp tục phối hợp để tổ chức truyền thông trong phòng chống xâm hại trẻ em 100% học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn được hướng dẫn, giáo dục kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại với nội dung phù hợp với lứa tuổi. tập huấn 750 hộ/(2877 hộ) hộ gia đình tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia tổ chức phối hợp liên ngành, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, người chăm sóc trẻ em và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em của xã

*Kinh phí:* 35 triệu đồng.

*Đơn vị thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội.

*Duy trì các chỉ tiêu đã đạt:* Nghèo đa chiều (Chỉ tiêu 6.1, giảm thêm 28 hộ nghèo); nhà ở kiên cố (Chỉ tiêu 6.2); mô hình 5 không 3 sạch 3 an (Chỉ tiêu 6.4 - 84,6%); an toàn thực phẩm (Chỉ tiêu 6.7 - 100%).

**Thời gian hoàn thành:** Trước ngày 15/11/2026.

### **7. Tiêu chí số 7 - Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số**

#### **Chỉ tiêu 7.3: Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử**

*Hiện trạng:* Chưa có kế hoạch hoạt động thương mại điện tử.

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử xã Bình Thành giai đoạn 2026 - 2030; Thành lập Tổ hỗ trợ thương mại điện tử cộng đồng nông cốt là Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ; Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng livestream bán hàng trên TikTok Shop, Shopee, Postmart, tạo mã QR thanh toán và mã QR truy xuất nguồn gốc cho các HTX, làng nghề và hộ kinh doanh.

*Lộ trình:* Xong trước 30/10/2026.

*Kinh phí:* 31.58 triệu đồng.

*Đơn vị thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội

#### **Chỉ tiêu 7.4: Có mô hình thôn thông minh**

*Hiện trạng:* Xã có mô hình điểm thôn thông minh.

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Đầu tư mua sắm gói trang thiết bị số đồng bộ gồm: Máy tính để bàn đồng bộ, Webcam 4K, Loa + micro không dây, Tivi kết nối internet, đường truyền Internet Wifi cáp quang miễn phí phục vụ nhân dân; thành

lập nhóm Zalo xóm tương tác 100% hộ gia đình; hướng dẫn 100% người dân cài đặt VNeID, nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến và tạo tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt.

*Lộ trình:* Xong trước 15/11/2026.

*Kinh phí:* 80,1 triệu đồng.

*Đơn vị thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội

## **8. Tiêu chí số 8 - Môi trường và cảnh quan nông thôn (Chưa đạt 3/7 chỉ tiêu chi tiết)**

### **Chỉ tiêu 8.1: Hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn**

*Hiện trạng & Yêu cầu:* Tỷ lệ CTR sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý hiện đạt 78% (yêu cầu  $\geq 80\%$ ); tỷ lệ chôn lấp trực tiếp là 21% (đạt yêu cầu  $\leq 50\%$ ).

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Kiện toàn các Tổ/Đội tự quản vệ sinh môi trường tại 14 xóm; ký hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác thải với đơn vị chuyên nghiệp có tư cách pháp nhân; mở rộng tuyến thu gom rác trên các trục đường liên xóm; cấp phát thùng rác phân loại tại nguồn cho các hộ gia đình; nâng tỷ lệ thu gom, xử lý CTR sinh hoạt lên  $\geq 83\%$  (tăng 5%).

*Lộ trình:* Xong trước 15/11/2026.

*Đơn vị phụ trách:* Phòng Kinh tế.

### **Chỉ tiêu 8.4: Phương án thoát nước mặt và xử lý nước thải sinh hoạt (Chưa đạt 8.4.1 )**

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Xây dựng và ban hành Phương án tổng thể về thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung xã Bình Thành.

*Lộ trình:* Xong trước 15/11/2026.

*Đơn vị thực hiện:* Phòng Kinh tế.

### **Chỉ tiêu 8.5: Cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn**

*Hiện trạng:* Toàn xã có 131 km đường giao thông, hiện mới trồng cây xanh được 58,5 km (đạt 44,6%, đánh giá chung cảnh quan đạt 70%).

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Phát động phong trào "Ngày thứ Bảy xanh", tổ chức trồng bổ sung cây bóng mát dọc 33,3 km tuyến đường liên xóm (nâng tỷ lệ đường có cây xanh lên 91,8 km / 131 km = 70%); huy động đoàn viên, hội viên nạo vét, khơi thông dòng chảy 53 km kênh mương tưới tiêu; chỉnh trang khuôn viên trụ sở UBND xã, trạm y tế, trường học và 14 nhà văn hóa xóm.

*Kinh phí:* 150 triệu đồng.

*Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 15/11/2026.

*Cơ quan thực hiện:* Ủy ban MTTQ xã chủ trì phối hợp các đoàn thể và 14 xóm.

**9. Tiêu chí số 10 - Tiếp cận pháp luật và An ninh Quốc phòng (Chưa đạt 2/4 chỉ tiêu chi tiết; Nhu cầu vốn: 274,835 triệu đồng)**

**Chỉ tiêu 10.1: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Rà soát, đối chiếu và hoàn thiện hồ sơ chứng minh 03 tiêu chí, 14 chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; chi trả đầy đủ thù lao cho hòa giải viên cơ sở; bổ sung tài liệu pháp luật cho tủ sách pháp luật xã; duy trì công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo không để tồn đọng; hoàn thành hồ sơ tự chấm điểm trình Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp trên công nhận.

*Kinh phí:* 30 triệu đồng.

*Lộ trình:* Xong trước 30/10/2026.

*Đơn vị thực hiện:* Văn phòng HĐND&UBND xã.

**Chỉ tiêu 10.2: An ninh trật tự và Lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở**

*Hiện trạng:* Duy trì hiệu quả 14 Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở với 70 thành viên; tổ chức 07 hội nghị tuyên truyền pháp luật và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; nhân rộng mô hình tự quản "Xóm không ma túy" và "Zalo kết nối ANTT".

*Khối lượng công việc:* Giữ vững ANCT-TTATXH; rà soát, kiện toàn bổ sung nhân sự cho các Tổ bảo vệ ANTT cơ sở tại các xóm còn thiếu thành viên; bảo đảm trang bị công cụ hỗ trợ và chế độ chính sách theo quy định.

*Kinh phí hoạt động:* 46,2 triệu đồng.

*Lộ trình:* Xong trước 30/10/2026.

*Đơn vị thực hiện:* Công an xã.

**Chỉ tiêu 10.3: Hệ thống Camera AI giám sát an ninh**

*Yêu cầu:* Có hệ thống Camera AI giám sát thông minh trên địa bàn xã đáp ứng QCVN 135:2024/BTTTT.

*Hiện trạng:* Đang lập dự toán khảo sát, chưa thi công lắp đặt.

*Khối lượng công việc và giải pháp:* Công an xã chủ trì khảo sát, lập dự toán và triển khai lắp đặt hệ thống Camera AI nhận diện thông minh tại 12 vị trí nút giao thông trọng điểm; trang bị màn hình trung tâm giám sát và máy chủ dữ liệu đặt tại Công an xã; ban hành Quy chế vận hành, khai thác phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự và an toàn giao thông.

*Kinh phí:* 198,635 triệu đồng.

*Lộ trình:* Hoàn thành lắp đặt và vận hành trước ngày 30/10/2026.

*Đơn vị thực hiện:* Công an xã.

*Duy trì Chỉ tiêu 10.4:* Xây dựng Ban CHQS xã vững mạnh toàn diện; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và huấn luyện DQTV.

*Cơ quan thực hiện:* Ban CHQS xã.

*Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/10/2026.

**Tổng kinh phí Tiêu chí 10:** 274,835 triệu đồng.

### **10. Nhiệm vụ đối với các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt chuẩn**

Đối với Tiêu chí số 9 (Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công) và 46 chỉ tiêu chi tiết đã đạt chuẩn:

Giao các phòng, ban, cơ quan chuyên môn theo lĩnh vực phụ trách thường xuyên theo dõi, duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí; tuyệt đối không để các chỉ tiêu bị tụt giảm hay phát sinh vi phạm.

Trung tâm Phục vụ hành chính công duy trì nghiêm quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm tỷ lệ hồ sơ xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình duy trì 100%; thực hiện xin lỗi người dân bằng văn bản nếu phát sinh hồ sơ quá hạn (không để quá hạn).

Tiến hành thu thập tài liệu, lập danh mục, đóng quyển đầy đủ 100% hồ sơ minh chứng, biểu mẫu thống kê theo đúng hướng dẫn của Sở ngành chuyên quản; hoàn thành toàn bộ hồ sơ minh chứng các tiêu chí đã đạt trước ngày **15/11/2026**.

## **III. PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ VÀ HOÀN THIỆN HỒ SƠ MINH CHỨNG**

Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành, UBND xã phân công trách nhiệm cho các đồng chí lãnh đạo UBND xã và các phòng, ban chuyên môn trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, hoàn thiện hồ sơ 10 tiêu chí nông thôn mới như sau:

*(Có phụ biểu 02 chi tiết kèm theo)*

## **IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

Tổng nhu cầu kinh phí để thực hiện hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng xã Bình Thành đạt chuẩn NTM năm 2026 là: **11.888.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Mười hai tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu đồng*).

*(Có phụ biểu 03 chi tiết kèm theo)*

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo)**

Là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã điều phối tổng thể Kế hoạch; chủ trì phân bổ, theo dõi, đôn đốc giải ngân các nguồn vốn đầu tư NTM bảo đảm hiệu

quả, đúng quy định pháp luật.

Chủ trì thực hiện và hoàn thiện hồ sơ minh chứng các tiêu chí, chỉ tiêu: Tiêu chí 1 (Quy hoạch); Tiêu chí 2 (Giao thông 2.1, Thủy lợi 2.2, PCTT 2.3, Điện 2.4); Tiêu chí 3 (Thu nhập 3.1, Kinh tế tư nhân 3.9); Tiêu chí 6 (Nghèo đa chiều 6.1, Nhà ở 6.2, Nước sạch 6.3); Tiêu chí 7 (Số hóa dữ liệu NN&MT 7.2); Tiêu chí 8 (Rác thải 8.1, Chất thải chăn nuôi 8.2, Môi trường làng nghề 8.3, Thoát nước 8.4

Phối hợp các xóm tổ chức tiếp nhận vật ứng xi măng và thi công dứt điểm 10,0 km đường ngõ xóm xong trước ngày 15/11/2026.

Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo tiến độ, đề xuất UBND xã xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

## **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Chủ trì thực hiện và hoàn thiện hồ sơ các chỉ tiêu: Tiêu chí 2 (Hạ tầng viễn thông 2.6); Tiêu chí 3 (Du lịch nông thôn 3.5); Tiêu chí 4 (Đào tạo nghề 4.1, Học sau THPT 4.2); Tiêu chí 5 (Phát triển văn hóa 5.1, Giáo dục 5.2.1 - 5.2.8); Tiêu chí 6 (Bình đẳng giới 6.5, Bảo vệ trẻ em 6.6); Tiêu chí 7 (Bưu chính 7.1, Thương mại điện tử 7.3, Thôn thông minh 7.4).

Khẩn trương phối hợp mở 02 lớp đào tạo nghề cấp chứng chỉ cho 60 lao động nông thôn (bế giảng trước 15/12/2026); mua sắm trang bị Trung tâm học tập số và thiết bị số Thôn thông minh Quyết Tâm (xong trước 15/11/2026).

## **3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã**

Chủ trì thực hiện cải tạo, sửa chữa Chợ Sơn Phú và Chợ Bình Thành (Chỉ tiêu 2.5), bảo đảm tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, hoàn thành trước ngày 15/11/2026.

Chủ trì phối hợp Phòng Kinh tế thực hiện các chỉ tiêu Tiêu chí 3: Cấp mã số vùng trồng 5,0 ha chè (3.2); hoàn thiện 02 mô hình nông nghiệp CNC / kinh tế tuần hoàn (3.3); gia hạn OCOP 3 sao Côm Sơn Vinh và phát triển 01 sản phẩm chè OCOP 3 sao mới (3.4); duy trì hoạt động hiệu quả 05 HTX (3.6), 01 Tổ Khuyến nông cộng đồng (3.7) và 05 làng nghề (3.10).

## **4. Công an xã và Ban Chỉ huy Quân sự xã**

**Công an xã:** Chủ trì lập dự toán, tổ chức thi công lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống 15 mắt Camera AI giám sát an ninh trật tự (Chỉ tiêu 10.3, hoàn thành trước 30/10/2026); kiện toàn và phát huy hiệu quả 14 Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở; giữ vững an ninh chính trị, trật tự ATXH (Chỉ tiêu 10.2).

**Ban Chỉ huy Quân sự xã:** Chủ trì thực hiện và hoàn thiện hồ sơ công tác quốc phòng - quân sự địa phương; duy trì lực lượng dân quân vững mạnh, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân (Chỉ tiêu 10.4).

## **5. Trung tâm Phục vụ hành chính công và Văn phòng HĐND&UBND xã**

**Trung tâm Phục vụ hành chính công:** Duy trì quy trình giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%; hoàn thiện hồ sơ minh chứng Tiêu chí 9 trước 15/11/2026.

**Văn phòng HĐND&UBND:** Chủ trì rà soát hồ sơ, chi trả thù lao hòa giải viên, bổ sung ngân sách pháp luật, tự chấm điểm Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 (Chỉ tiêu 10.1, xong trước 30/10/2026); phối hợp theo dõi, đôn đốc chung.

## **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội xã**

**Ủy ban MTTQ xã:** Chủ trì tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của xã Bình Thành theo đúng hướng dẫn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; chủ trì hồ sơ Chỉ tiêu 9.1 và chỉ tiêu 8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn.

**Hội Nông dân xã:** Chủ trì theo dõi, tập huấn, hỗ trợ nhân rộng mô hình và hoàn thiện hồ sơ Chỉ tiêu 3.8 (Hộ nông dân SXKD giỏi đạt 50,1%).

**Hội Liên hiệp Phụ nữ xã:** Chủ trì duy trì nâng cao chất lượng Chỉ tiêu 6.4 (Gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an); phối hợp hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn và xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình.

**Đoàn Thanh niên xã:** Chủ trì phối hợp vận hành Tổ hỗ trợ thương mại điện tử cộng đồng (Chỉ tiêu 7.3); hướng dẫn cài đặt VNeID và chữ ký số; là lực lượng nòng cốt trong phong trào "Ngày thứ Bảy xanh".

**Hội Cựu chiến binh xã:** Vận động hội viên gương mẫu hiến đất mở đường ngõ xóm, giữ gìn ANTT cơ sở.

## **7. Ban Quản lý 14 xóm trên địa bàn**

Tổ chức họp xóm, phổ biến sâu rộng nội dung Kế hoạch; vận động nhân dân giải phóng mặt bằng, đóng góp ngày công làm đường bê tông ngõ xóm; duy trì vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm sáng - xanh - sạch - đẹp.

Phối hợp các phòng, ban chuyên môn rà soát, thu thập số liệu điều tra thu nhập, nghèo đa chiều, kiểm nghiệm nước sinh hoạt và chuẩn bị hồ sơ minh chứng của xóm.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Chi cục PTNT & Điều phối NTM tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- BQL 14 xóm;
- Lưu: VT, KT.thaoht./



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tấn**

## PHỤ LỤC 1: BIỂU PHÂN CÔNG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH THEO DÂN XÓM

(Kèm theo Kế hoạch số: 268 /KH-UBND ngày 9/ tháng 2 năm 2026 của UBND xã Bình Thành)

| STT | Cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách               | Xóm phụ trách  |
|-----|--------------------------------------------------------|----------------|
| 1   | Hội Liên hiệp Phụ nữ xã                                | Xóm Tân Tiến   |
| 2   | Công an xã                                             | Xóm Sơn Pháng  |
| 3   | Trường THCS Bình Thành                                 | Xóm Làng Luông |
| 4   | Hội Nông dân xã phối hợp Hội Cựu chiến binh xã         | Xóm Hồng Thái  |
| 5   | Văn phòng HĐND và UBND xã                              | Xóm Hòa Bình   |
| 6   | Văn phòng Đảng ủy xã                                   | Xóm Đồng Tâm   |
| 7   | Ban Chỉ huy Quân sự xã                                 | Xóm Sơn Phú    |
| 8   | Phòng Văn hóa - Xã hội                                 | Xóm Bản Giáo   |
| 9   | Trường Tiểu học Bình Thành                             | Xóm Văn Trường |
| 10  | Trường Mầm non Bình Thành                              | Xóm Quyết Tâm  |
| 11  | Phòng Kinh tế                                          | Xóm Đoàn Kết   |
| 12  | Trạm Y tế xã                                           | Xóm Bản Hìn    |
| 13  | Đoàn Thanh niên xã                                     | Xóm Sơn Hồng   |
| 14  | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phối hợp Trung tâm PVHCC xã | Xóm Sơn Đông   |

## PHỤ LỤC 2: PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO UBND XÃ VÀ ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số: 268 /KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Bình Thành)

| STT | Tên tiêu chí                                     | Lãnh đạo UBND xã phụ trách             | Đơn vị chủ trì thực hiện                       | Thời hạn hoàn thành |
|-----|--------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Tiêu chí 1: Quy hoạch                            | Chủ tịch UBND xã                       | Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp VP HĐND&UBND   | Trước 30/10/2026    |
| 2   | Tiêu chí 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội             | Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách Kinh tế | Phòng Kinh tế phối hợp Trung tâm DVTH, 14 xóm  | Trước 15/11/2026    |
| 3   | Tiêu chí 3: Phát triển kinh tế nông thôn         | Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách Kinh tế | Phòng Kinh tế, Trung tâm DVTH, Hội Nông dân    | Trước 15/11/2026    |
| 4   | Tiêu chí 4: Đào tạo nguồn nhân lực               | Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách Văn xã  | Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp Trung tâm GDNN | Trước 15/10/2026    |
| 5   | Tiêu chí 5: Văn hóa, Giáo dục, Y tế              | Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách Văn xã  | Phòng VH-XH, Trạm Y tế, Ban Giám hiệu 6 trường | Trước 15/11/2026    |
| 6   | Tiêu chí 6: Giảm nghèo và An sinh xã hội         | Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách Kinh tế | Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH, Hội Phụ nữ         | Trước 15/11/2026    |
| 7   | Tiêu chí 7: KHCN và Chuyển đổi số                | Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách Văn xã  | Phòng VH-XH, Đoàn Thanh niên, Phòng Kinh tế    | Trước 15/11/2026    |
| 8   | Tiêu chí 8: Môi trường và cảnh quan              | Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách Kinh tế | Phòng Kinh tế phối hợp UB MTTQ và các đoàn thể | Trước 15/11/2026    |
| 9   | Tiêu chí 9: Hệ thống chính trị & Hành chính công | Chủ tịch UBND xã                       | Trung tâm PVHCC xã phối hợp UB MTTQ xã         | Trước 15/11/2026    |
| 10  | Tiêu chí 10: Tiếp cận pháp luật và ANQP          | Chủ tịch UBND xã                       | Công an xã, Ban CHQS xã, VP HĐND&UBND          | Trước 30/10/2026    |

### PHỤ LỤC 3: TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ CHI TIẾT THỰC HIỆN 10 TIÊU CHÍ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: 268 /KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Bình Thành)

| TT | Nội dung tiêu chí                        | Kinh phí<br>(Triệu đồng) | Hạng mục công việc và cơ cấu nguồn vốn chính                                                                                                                 |
|----|------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Tiêu chí 1: Quy hoạch                    | 700,00                   | Đồ án QH chung xã (450 tr); Đồ án QH chi tiết khu trung tâm và Quy chế quản lý kiến trúc (250 tr).                                                           |
| 2  | Tiêu chí 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội     | 10.004,00                | Cứng hóa 10 km đường ngõ xóm (9.354 tr: xi măng 3.979 tr, NSTW 2.015 tr, NS tỉnh 2.015 tr, NS xã 1.345 tr); Cải tạo 02 chợ (600 tr); Trồng cây xanh (50 tr). |
| 3  | Tiêu chí 3: Phát triển kinh tế nông thôn | 145,00                   | Cấp mã số vùng trồng 5 ha chè (25 tr); OCOP Cốm và chè mới (60 tr); Tập huấn hỗ trợ hộ nông dân SXKD giỏi (60 tr).                                           |
| 4  | Tiêu chí 4: Đào tạo nguồn nhân lực       | 150,00                   | 02 lớp đào tạo nghề ngắn hạn cấp chứng chỉ cho 60 lao động nông thôn (chế biến chè và thú y).                                                                |
| 5  | Tiêu chí 5: Văn hóa, Giáo dục, Y tế      | 227,19                   | Nâng cấp Trung tâm học tập số (máy tính, smart tivi, đường truyền) và hỗ trợ CSVN, kiểm định trường học.                                                     |
| 6  | Tiêu chí 6: Giảm nghèo và An sinh xã hội | 125,00                   | Xét nghiệm định kỳ 30 mẫu nước sạch quy chuẩn (90 tr); Tập huấn phòng chống xâm hại, trợ giúp trẻ em (35 tr).                                                |
| 7  | Tiêu chí 7: KHCN và Chuyển đổi số        | 111,68                   | Trang thiết bị Thôn thông minh xóm Quyết Tâm (80,1 tr); Đào tạo kỹ năng số và Tổ hỗ trợ TMĐT cộng đồng (31,58 tr).                                           |
| 8  | Tiêu chí 8: Môi trường và cảnh quan      | 150,00                   | Lắp đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời 1,3 km đường xóm Quyết Tâm; trồng cây xanh cảnh quan và phương                                                        |

| <b>TT</b>                          | <b>Nội dung tiêu chí</b>                   | <b>Kinh phí<br/>(Triệu đồng)</b> | <b>Hạng mục công việc và cơ cấu<br/>nguồn vốn chính</b>                                                                                                               |
|------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                    |                                            |                                  | án thoát nước.                                                                                                                                                        |
| 9                                  | Tiêu chí 9: HTCT và Hành<br>chính công     |                                  | Đã đạt chuẩn toàn diện. Duy trì hiệu<br>quả 100% dịch vụ công trực tuyến<br>toàn trình và niềm yết TTHC.                                                              |
| 10                                 | Tiêu chí 10: Tiếp cận pháp luật<br>và ANQP | 274,84                           | Hệ thống 15 mắt Camera AI an ninh<br>thông minh (198,64 tr); Tuyên truyền<br>và hoạt động 14 tổ ANTT cơ sở (46,2<br>tr); Tủ sách pháp luật, hòa giải viên<br>(30 tr). |
| <b>TỔNG CỘNG (10 TIÊU<br/>CHÍ)</b> |                                            | <b>11.888,00</b>                 |                                                                                                                                                                       |